

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2014/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định việc điều tra, đánh giá đất đai***Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;**Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,**Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định việc điều tra, đánh giá đất đai.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về hoạt động, nội dung, trách nhiệm tổ chức thực hiện và công bố kết quả điều tra, đánh giá đất đai theo quy định của Luật Đất đai, bao gồm:

- a) Điều tra, đánh giá về chất lượng, tiềm năng đất đai; điều tra, đánh giá thoái hóa đất, ô nhiễm đất; điều tra, phân hạng đất nông nghiệp;
- b) Điều tra, đánh giá đất đai theo chuyên đề;
- c) Xây dựng và duy trì hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên đất.

2. Thông tư này không quy định việc thống kê, kiểm kê đất đai; điều tra thống kê giá đất, theo dõi biến động giá đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất lượng đất* là thuộc tính của đất có ảnh hưởng tới tính bền vững đối với mục đích sử dụng đất cụ thể.

2. *Tiềm năng đất đai* là khả năng về số lượng, chất lượng đất cho mục đích sử dụng đất.

3. *Đất bị thoái hóa* là đất bị thay đổi những đặc tính và tính chất vốn có ban đầu (theo chiều hướng xấu) do tác động của điều kiện tự nhiên và con người.

4. *Ô nhiễm đất* là sự gia tăng hàm lượng của một số chất, hợp chất so với tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), quy chuẩn Việt Nam (QCVN) cho phép làm nhiễm bẩn đất.

5. *Phân hạng đất nông nghiệp* là phân chia đất nông nghiệp thành các hạng đất phù hợp với từng mục đích sử dụng cụ thể.

6. *Bản đồ chất lượng đất* là bản đồ thể hiện vị trí, quy mô và ranh giới không gian của từng khoanh đất theo chất lượng đất.

7. *Bản đồ tiềm năng đất đai* là bản đồ thể hiện vị trí, quy mô và ranh giới không gian của từng khoanh đất ứng với từng mức tiềm năng cụ thể.

8. *Bản đồ ô nhiễm đất* là bản đồ thể hiện vị trí, quy mô và ranh giới không gian các khoanh đất hoặc các điểm bị ô nhiễm đất.

9. *Bản đồ phân hạng đất nông nghiệp* là bản đồ thể hiện sự phân bố các khoanh đất theo các hạng đất.

10. *Quan trắc tài nguyên đất* là quá trình thu thập thông tin, lấy mẫu, phân tích đất theo các chỉ tiêu đánh giá chất lượng đất, thoái hóa đất, ô nhiễm đất tại các vị trí cố định, vào thời điểm nhất định trong năm.

11. *Điều tra, đánh giá đất đai theo chuyên đề* là hoạt động điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai, thoái hóa đất, ô nhiễm đất, phân hạng đất nông nghiệp đối với loại đất cụ thể theo yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai ở Trung ương tại một thời điểm xác định.

Chương II

HOẠT ĐỘNG, NỘI DUNG ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐẤT ĐAI

Điều 4. Hoạt động điều tra, đánh giá đất đai

1. Điều tra, đánh giá đất đai của cả nước, các vùng kinh tế - xã hội (cấp vùng) gồm các hoạt động sau đây:

- a) Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra thoái hóa đất;
- b) Quan trắc giám sát tài nguyên đất;
- c) Điều tra, đánh giá đất đai theo chuyên đề.

2. Điều tra, đánh giá đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) gồm các hoạt động sau đây:

- a) Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra thoái hóa đất;
- b) Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất được thực hiện ở những khu vực có nguồn gây ô nhiễm ở địa phương;
- c) Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp được thực hiện đối với nhóm đất nông nghiệp trừ đất nông nghiệp khác.

3. Hoạt động điều tra, đánh giá đất đai được thực hiện theo định kỳ hoặc thực hiện đột xuất theo nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- a) Các hoạt động quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm a, b, c Khoản 2 Điều này được thực hiện định kỳ 5 năm một lần, điều tra toàn diện lần đầu và rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho những lần tiếp theo;
- b) Hoạt động quan trắc giám sát tài nguyên đất được thực hiện hàng năm;
- c) Hoạt động điều tra, đánh giá đất đai theo chuyên đề được thực hiện đột xuất theo yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai khi có quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Nội dung điều tra, đánh giá đất đai của cả nước, cấp vùng

1. Nội dung điều tra, đánh giá đất đai lần đầu, gồm:

- a) Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ;
- b) Lập kế hoạch và điều tra, lấy mẫu đất tại thực địa;
- c) Tổng hợp, xử lý thông tin tài liệu nội và ngoại nghiệp;
- d) Xây dựng bản đồ chất lượng đất, tiềm năng đất đai; bản đồ thoái hóa đất;
- đ) Phân tích thực trạng chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất;
- e) Đề xuất các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và định hướng quản lý sử dụng đất bền vững;
- g) Xây dựng báo cáo đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất.

2. Nội dung điều tra, đánh giá đất đai lần tiếp theo, gồm:

- a) Điều tra bổ sung thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ, khảo sát thực địa và xử lý tài liệu điều tra;
- b) Xây dựng bản đồ chất lượng đất, tiềm năng đất đai; bản đồ thoái hóa đất;
- c) Phân tích, đánh giá những thay đổi về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất so với kỳ trước và đề xuất bổ sung các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và định hướng quản lý sử dụng đất bền vững;
- d) Xây dựng báo cáo đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất.